

TÓM TẮT KIẾN THỨC TUẦN 1:
ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 000. BIỂU THỨC CÓ CHỨA MỘT CHỮ
MÔN TOÁN: LỚP 4

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247.COM

1. Cách đọc, viết các số có 4, 5 chữ số

Đọc các số theo thứ tự từ trái qua phải: hàng trăm nghìn, hàng chục nghìn, hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị

* **Lưu ý:** Cách đọc với các số: 0; 1; 4; 5

Dùng các từ “linh, mười, mười, năm, lăm, một, mốt, bốn, tư” để đọc

Dùng từ “linh” để đọc khi: số 0 ở hàng chục

Dùng từ “mười” để đọc khi: số 0 ở vị trí hàng đơn vị

Dùng từ “mốt” để đọc khi: Số 1 ở vị trí hàng đơn vị

Dùng từ “tư” để đọc khi: số 4 ở hàng đơn vị

Dùng từ “lăm” để đọc khi số 5 ở hàng đơn vị

Dùng từ “năm” để đọc khi: số 5 ở vị trí đầu hàng

2. So sánh các số trong phạm vi 10 000; 100 000

- Trong hai số, số nào có nhiều chữ số hơn thì lớn hơn
- Số nào có ít chữ số hơn thì nhỏ hơn
- Nếu hai số có cùng chữ số thì ta so sánh từng chữ số cùng hàng theo thứ tự từ trái sang phải

3. Phép cộng trừ trong phạm vi 10 000; 100 000

- Ta đặt tính sao cho các chữ số trong cùng một hàng thẳng cột với nhau
- Thực hiện tính từ phải sang trái

4. Phép nhân, phép chia số có 4, 5 chữ số cho số có 1 chữ số

- Phép nhân chúng ta đặt tính rồi tính theo thứ tự từ phải sang trái
- Phép chia chúng ta đặt tính rồi tính theo thứ tự từ trái qua phải

5. Tìm thành phần chưa biết của phép tính (Tìm x)

- **Phép cộng:** Muốn tìm số hạng chưa biết ta lấy tổng trừ đi số hạng đã biết
- **Phép trừ:** Muốn tìm số bị trừ ta lấy hiệu cộng với số trừ

Muốn tìm số trừ ta lấy số bị trừ trừ đi hiệu

- **Phép nhân:** Muốn tìm thừa số chưa biết ta lấy tích chia cho thừa số đã biết
- **Phép chia:** Muốn tìm số bị chia ta lấy thương nhân với số chia

Muốn tìm số chia ta lấy số bị chia chia cho thương

6. Thứ tự thực hiện các phép tính trong tính giá trị của biểu thức

- Ưu tiên thực hiện các phép tính trong ngoặc trước
- Thực hiện phép nhân chia trước, phép cộng trừ sau
- Đối với phép tính chỉ có phép nhân và phép chia thì thực hiện theo thứ tự từ trái qua phải

7. Giải toán có lời văn

Dạng 1: Giải bài toán về hơn kém một số đơn vị

Dạng toán đi tính toán thực hiện phép tính bằng phép cộng và phép trừ. Dựa vào câu hỏi của bài toán

Dạng 2: Giải bài toán về gấp một số lần, giảm đi một số lần

Muốn gấp một số lên nhiều lần ta lấy số đó nhân với số lần

Muốn giảm một số đi nhiều lần ta chia số đó cho số lần giảm đi

Dạng 3: Giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị

Loại 1:

Ghi nhớ: các bài toán liên quan đến rút về đơn vị thường được giải bằng hai bước:

* Bước 1: Tìm giá trị một phần trong các phần bằng nhau (Thực hiện phép chia)

* Bước 2: Tìm giá trị của nhiều phần bằng nhau (Thực hiện phép nhân)

Loại 2:

* Bước 1: Rút về đơn vị: Tìm giá trị của một phần trong các phần (Thực hiện phép chia)

* Bước 2: Tính số phần của một giá trị (Thực hiện phép chia)

8. Biểu thức có chứa một chữ

Biểu thức có chứa một chữ: là biểu thức mà trong đó một thành phần của phép tính là một chữ cái.

Khi thay giá trị của chữ cái đó bằng một số, thì ta tính được giá trị của biểu thức đó

Ví dụ: $a - 56$; $m + 5$; $205 - n$; $x + 4$ là các biểu thức có chứa một chữ